TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **69**/2020/QĐST-DS.	*Quận 4, ngày 01 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Văn Dũng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Lý- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 404/2019/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2019 về "Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 341/2020/QĐST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Đường G, phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trọng C, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Đường J, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tất cả các đương sự đều có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu và lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự người yêu cầu là bà Nguyễn Thị Kim A trình bày: Cha bà là ông Nguyễn Văn X (mất năm 1984) và mẹ là bà Nguyễn Thị Y (mất năm 2018) có 05 người con gồm ông Nguyễn Trọng D, sinh năm 1958; ông Nguyễn Trọng C, sinh năm 1962; bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1964; ông Nguyễn Trọng E, sinh năm 1965 và ông Nguyễn Trọng B, sinh năm 1967.

Sau khi ông B đi bộ đội tại Campuchia về thì bị sốc tâm lý, có nhận thức không đầy đủ, biểu hiện là hay nói chuyện một mình và nói lung tung không ai hiểu nói gì. Ông Nguyễn Trọng B không có vợ, con.

Đối với ông Nguyễn Trọng D và ông Nguyễn Trọng E, bà không thể cung cấp được giấy khai sinh vì bà không biết ông Khải, ông Nghĩa được cấp khai sinh tại đâu để trích lục. Ngoài ra, bà không biết ông D, ông E cư trú tại đâu nhưng bà

được biết là ông E, ông D đã mất nhưng do không có liên lạc với nhau, nên bà không thể cung cấp giấy chứng tử cho Tòa án.

Nay bà Nguyễn Thị Kim A yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Trọng B là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, bà A đồng ý làm người giám hộ cho ông B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trọng C trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà A và đồng ý với yêu cầu của bà A về việc tuyên bố ông Nguyễn Trọng B là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Ông C đồng ý cử bà A làm người giám hộ cho ông B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên họp, Thẩm phán và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim A về việc tuyên bố ông Nguyễn Trọng B là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Kim A yêu cầu Tòa án tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi thuộc quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự về "Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi"; Người bị yêu cầu là ông Nguyễn Trọng B hiện đang cư trú tại Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tụng dân sự.

- Thủ tục mở phiên họp vắng mặt đương sự: Tất cả các đương sự đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai của các đương sự thể hiện ông Nguyễn Văn X (mất năm 1984) và bà Nguyễn Thị Y (mất năm 2018) có 05 người con gồm ông Nguyễn Trọng D, sinh năm 1958; ông Nguyễn Trọng C, sinh năm 1962; bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1964; ông Nguyễn Trọng E, sinh năm 1965 và ông Nguyễn Trọng B, sinh năm 1967.

Đối với ông Nguyễn Trọng D, ông Nguyễn Trọng E trong quá trình xét đơn yêu cầu, bà A và ông C cùng thống nhất khai nhận ông D và E Khải là con của ông Nguyễn Văn X (mất năm 1984) và mẹ là Nguyễn Thị Y (mất năm 2018) nhưng không thể cung cấp được giấy khai sinh. Đồng thời, bà A và ông C cùng khai nhận ông D và ông E là đã mất nhưng không thể cung cấp được giấy chứng tử cho Tòa án cũng như bà A không biết được nơi cư trú cuối cùng của ông D và ông E là tại đâu. Do đó, Tòa án đã tiến hành xác minh và sao lục tờ khai gia đình tại Công an Quận 4, kết quả thể hiện: " *Cả hộ bà Nguyễn Thị Y trước đăng ký thường trú tại Đường X1 Phường Y1, Quận Z đến ngày 05/11/2007 chuyển cả hộ về địa chỉ 129F Đường X2 Phường Y2, Quận Z. Sau đó, đổi số nhà thành I1 Đường X2 Phường Y2, Quận Z, không lưu trữ tờ khai gia đình tại Đường X2 Phường Y2, Quận Z, nên Công an Quận 4 không có tài liệu để sao lục*". Ngoài ra, Tòa án cũng tiến hành thu thập giấy khai sinh của ông D và ông E tại Ủy ban nhân dân Quận 4 nhưng không tìm thấy khai sinh tên Nguyễn Trọng D chỉ có khai sinh của ông Nguyễn Trọng E.

Cho nên, Tòa án không có căn cứ để xác định ông D, ông E là còn sống hay đã chết cũng như nơi cư trú cuối cùng của ông Nghĩa, ông Khải, nên không có cơ sở để triệu tập ông D, ông E tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Nay bà Nguyễn Thị Kim A yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Trọng B là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tòa án căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 273/KLGĐ ngày 17/01/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Nguyễn Trọng B đã thể hiện nội dung:

1. Kết luận:

1.1. Về y học:

Đương sự: Tâm thần phân liệt, thể không xác định, giai đoạn thuyên giảm không hoàn toàn (F20.3.4 – ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (điều này đồng nghĩa với việc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Điều 23-Bộ luật dân sự năm 2015)".

Như vậy lời trình bày của người yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trọng C là phù hợp với kết luận của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Trọng B là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đồng thời, ông B không có vợ, con, bà A và ông C cùng thống nhất cử bà A là người giám hộ cho ông B. Do đó, Tòa án chỉ định bà Nguyễn Thị Kim A là người giám hộ cho ông Nguyễn Trọng B là phù hợp pháp luật theo quy định tại Điều 376, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 23 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2]. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 23 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị Kim A.

Tuyên bố ông Nguyễn Trọng B, sinh năm 1967, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: I1 Đường X2 Phường Y2, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định bà Nguyễn Thị Kim A là người giám hộ cho ông Nguyễn Trọng B. Bà Nguyễn Thị Kim A thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định pháp luật.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà A đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0024844 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà A đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Trần Hồng Loan